

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH HÀ NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38 /2018/HSST

Ngày 24-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D - HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạnh Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoàng;
Ông Nguyễn Minh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2018/HSST ngày 17 tháng 4 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2018/QĐXX-HSST ngày 11 tháng 5 năm 2018 đối với:

*** Bị cáo: Phạm Văn T**, sinh năm 1989; tên gọi khác: không. Nơi cư trú: Thôn Y, xã M, huyện D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T1 và bà Trần Thị H; vợ: Nguyễn Thị H; con: có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/01/2018, đến ngày 20/01/2018 được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; (Có mặt).

*** Người bị hại:** Anh Đoàn Văn Th, sinh năm 1976, địa chỉ: Thôn Y, xã M, huyện D, tỉnh Hà Nam, (Vắng mặt);

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Phạm Văn T1, sinh năm 1960, (Có mặt);

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992, (Có mặt);

+ Chị Vũ Thị M, sinh năm 1977, (Vắng mặt);

Đều địa chỉ: Thôn Y, xã M, huyện D, tỉnh Hà Nam.

*** Người chứng kiến:**

+ Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1979, (Vắng mặt);

+ Anh Đoàn Mạnh H, sinh năm 1999, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T cho rằng anh Đoàn Văn Th - SN 1976 ở thôn Y, xã M, huyện D có hành vi trêu ghẹo, quấy rối vợ mình là chị Nguyễn Thị H, nên từ tháng 6/2017 giữa T và anh Th hay xảy ra xô xát, cãi chửi nhau. Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 10/01/2018, Phạm Văn T đang đứng ở ki ốt của mình ở chợ H, xã M, huyện D thì thấy anh Đoàn Văn Th một mình điều khiển xe mô tô chở bã đậu từ ki ốt của vợ chồng anh Th về nhà, nên T nảy sinh ý định đuổi theo để đánh anh Th. Cùng lúc này chị Nguyễn Thị H bảo T về nhà lấy nước uống nên T cầm 01 vỏ bình nước loại 18,9 lít để ở giá đỡ thân xe, rồi vào trong ki ốt cầm 01 đoạn túyp sắt dài khoảng 40cm, đường kính khoảng 3cm, cất giấu trong người. Sau đó, T điều khiển xe mô tô BKS: 90D1 - 022.91 đi theo sau xe mô tô của anh Th. Khi đi đến đoạn đường bê tông thuộc thôn K, xã M, huyện D, T thấy xe mô tô của anh Th điều khiển đi sát mép đường bên phải, lúc này T dùng tay phải điều khiển xe mô tô vượt lên, tay trái T cầm túyp sắt áp sát xe của anh Th. Thấy phía sau có xe nên anh Th đi chậm lại và quay mặt sang bên trái để quan sát. Cùng lúc này, T vịn người sang bên phải vụt một nhát từ trên xuống dưới trúng vào đỉnh đầu bên trái anh Th khiến anh Th bị thương và ngã xuống vệ đường. Thấy vậy, T điều khiển xe mô tô chạy trốn và vứt vỏ bình nước, túyp sắt xuống vệ đường, còn anh Th được người dân đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện hữu nghị Việt Đức và bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam, đến ngày 29/01/2018 thì ra viện.

Vật chứng thu giữ: 01 vỏ bình nước uống đóng chai loại 18,9 lít; 01 xe mô tô Honda Wave alpha BKS: 90D1 - 022.91.

Ngày 11/01/2018 Phạm Văn T đã đến cơ quan Công an đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận pháp y về thương tích số 05/18/TgT ngày 15/01/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận:

- Chấn thương sọ não làm vỡ lún xương đỉnh trái gây máu tụ ngoài màng cứng đỉnh trái đã được mổ lấy máu tụ.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể của nạn nhân Đoàn Văn Th tại thời điểm giám định là 29%.

Đối với đoạn túyp sắt là hung khí gây án, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được. Đối với vỏ bình nước 18,9 lít và chiếc xe mô tô BKS: 90D1 - 022.91, quá trình điều tra xác định vỏ bình nước 18,9 lít không liên quan đến hành vi phạm tội, còn chiếc xe mô tô 90D1 - 022.91 là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị H (Vợ bị cáo T), chị H không biết T dùng xe của mình

để đuổi đánh anh Th nên Cơ quan điều tra đã trả lại vỏ bình nước 18,9 lít và chiếc xe mô tô 90D1 - 022.91 cho chị H theo đúng quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 17/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt Phạm Văn T từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách tù là 60 tháng. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa còn đưa ra quan điểm về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí của vụ án.

Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt ngoài ra không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Duy Tiên và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện D và Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo:* Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Do có mâu thuẫn với anh Đoàn Văn Th từ trước, vì cho rằng anh Th có hành vi trêu ghẹo, quấy rối vợ mình là chị Nguyễn Thị H, nên khoảng 18 giờ 10 phút ngày 10/01/2018, tại khu vực đường bê tông thôn K, xã M, huyện D, tỉnh Hà Nam, khi phát hiện anh Th đang điều khiển xe mô tô phía trước cùng chiều, Phạm Văn T điều khiển xe mô tô của gia đình đuổi theo và đã dùng tay trái cầm 01 đoạn túyp sắt dài khoảng 40cm vụt một nhát trúng vào đỉnh đầu bên trái anh Đoàn Văn Th, làm anh Th bị thương, tổn hại 29 % sức khỏe.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm sức khỏe người khác được pháp luật bảo hộ, đồng thời ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương, đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng Viện kiểm sát truy đã tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do vậy, HĐXX cần xử lý mức án nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] *Trong lượng hình xét thấy*: Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình được thể hiện bằng việc bị cáo cùng gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại, được người bị hại chấp nhận và có đơn đề nghị cơ quan pháp luật xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, do sợ hãi bị cáo đã bỏ trốn, nhưng đến ngày 11/01/2018, bị cáo đã đến Cơ quan công an đầu thú; tại phiên tòa, bị cáo xuất trình tài liệu chứng cứ thể hiện bị cáo có thời gian tham gia và hoàn thành nghĩa vụ quân sự, có con là người bị khuyết tật, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ nhận định trên xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Vì vậy, HĐXX cần ấn định mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra. Song xét thấy không cần phải cách ly khỏi xã hội mà tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của gia đình, xã hội.

[4] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị cáo Phạm Văn T và gia đình đã bồi thường cho anh Đoàn Văn Th số tiền 80.000.000 đồng. Các bên cam kết đã giải quyết xong về trách nhiệm dân sự và không có thắc mắc, yêu cầu gì khác nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[5] *Về vật chứng vụ án*: Đã giải quyết tại giai đoạn điều tra nên không đặt ra giải quyết.

[6] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. *Tuyên bố*: Bị cáo **Phạm Văn T** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017.

Xử phạt: Phạm Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/5/2018).

Giao bị cáo Phạm Văn T cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện D, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội. Buộc bị cáo Phạm Văn T phải nộp: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Công an huyện D;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; Người bị hại,
người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mạnh Xuân Hải

